

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 26 -6- 2020

V/v “Tranh chấp Hôn nhân gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thu Hà

2. Ông Đào Đức Nghĩa

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Vũ Ngọc Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 26/6/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 378/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 6 N 2019 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2020/QĐST-HNGĐ ngày 12/6/2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn N - sinh N: 1972

ĐKKHKT: Tổ , khu , phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

ĐK tạm trú: Tổ khu , phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Chị Trương Thị P - sinh N: 1975

Địa chỉ: Tổ , khu , phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

ĐK tạm trú: Tổ khu , phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh .

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1-Theo ®-n khời kiõn vụ các lời khai cĩa anh Hoàng Văn N trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thó hiõn:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn N và chị Trương Thị P có đăng ký kết hôn vào ngày 03/4/2002 tại Ủy ban nhân dân phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn chưa ai có vợ có chồng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc đến N 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là xuất phát từ kinh tế, do chị P chơi lô đề, luôn lừa dối anh, nên hai vợ chồng thường xuyên xảy ra sung đột bất hòa. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ N 2013 cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Anh N không còn tình cảm với chị P, không thể quay lại đoàn tụ nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn với chị Trương Thị P.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Hoàng Cẩm T (sinh ngày 01/10/2002) và Hoàng Khánh L (sinh ngày 11/10/2006). Quan điểm của anh xin nuôi cả hai con chung đến tuổi thành niên, anh không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con, do hai con ở với anh từ 2018 cho đến nay, các cháu có cuộc sống học hành tốt.

- Về tài sản chung: Quá trình chung sống vợ chồng có xây dựng được khối tài sản chung là thửa đất số , tờ bản đồ số , tổ , khu 6, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh với diện tích đất 102m², đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nguồn gốc đất là do vợ chồng chung tiền mua N 2006 của gia đình bà Nguyễn Thị H, có Hợp đồng mua bán ngày 18/9/2006. Ngoài ra còn một ki ốt tại chợ Ba Lan, phường Giếng Đáy, thành phố Hạ Long mua N 2008 (Hiện do chị P quản lý). Hai bên đã tự thỏa thuận, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có.

2. Phần trình bày của chị Trương Thị P:

- Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn và quá trình chung sống vợ chồng như lời trình bày trên của anh N. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng chủ yếu về kinh tế. Do công việc của chị phải đi rao hàng mất nhiều thời gian, anh N không thông cảm dẫn đến chửi bới và đánh đập chị. Do vậy bắt buộc chị phải đưa hai con về nhà ngoại ở. Vợ chồng đã sống ly thân nhau từ N 2013 cho đến nay. Chị xác nhận vợ chồng không còn tình cảm và không có khả năng quay lại đoàn tụ. Nay anh N có đơn đề nghị ly hôn chị đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Hoàng Cẩm T (sinh ngày 01/10/2002) và Hoàng Khánh L (sinh ngày 11/10/2006). Quan điểm của chị đề nghị Tòa án giao cho mỗi người nuôi một con: Chị xin được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Khánh Ly đến tuổi thành niên, anh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Hoàng Cẩm Tú, hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào. Chị có đủ điều kiện nuôi con, chị có thu nhập và nơi ở ổn định.

- Về tài sản chung: Chị P xác nhận hai vợ chồng có khối tài sản chung như anh N trình bày trên là đúng.

Tại Biên bản lấy lời khai của chị Trương Thị P vào ngày 10/9/2009, chị có yêu cầu Tòa án chia tài sản chung của vợ chồng: thửa đất số , tờ bản đồ số , tổ , khu , phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh với diện tích đất 102m², đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Nhưng vào ngày 29/5/2020 chị P rút yêu cầu chia tài sản chung, để vợ chồng tự thỏa thuận. Ngày 29/5/2020 Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long ra Quyết định đình chỉ giải quyết một phần vụ án dân sự số 51/2020/QĐST-HNGĐ đối với yêu cầu chia tài sản chung của chị P.

- Về công nợ chung: Không có.

4- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long có quan điểm:

-Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung khởi kiện: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn của anh Hoàng Văn N và chị Trương Thị P.

Về con chung: Giao hai con chung Hoàng Cẩm T (sinh ngày 01/10/2002) và Hoàng Khánh L (sinh ngày 11/10/2006) cho anh Hoàng Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi mỗi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). chị Trương Thị P không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền thăm nom con chung theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Hoàng Văn N có đơn đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long giải quyết việc hôn nhân của anh và chị Trương Thị P. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thành phố Hạ Long.

[2] Về nội dung:

- Về Quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa anh Hoàng Văn N và chị Trương Thị P trên cơ sở hôn nhân tự nguyện và cả hai đồng ý ký kết hôn ngày 03/4/2002 tại UBND phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh – đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Mâu thuẫn vợ chồng xảy ra từ năm 2007, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, không tin tưởng về kinh tế, không có sự chia sẻ, nên hai vợ chồng thường xảy ra xung đột bất hòa. Chính vì vậy vợ chồng đã sống ly thân nhau từ 2013 cho đến nay không ai quan tâm đến ai.

Tại phiên tòa hai bên đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Như vậy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đòi

sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh N với chị P là có căn cứ phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

- Về con chung: Anh Hoàng Văn N và chị Trương Thị P có 02 con chung là Hoàng Cẩm T (sinh ngày 01/10/2002) và Hoàng Khánh L (sinh ngày 11/10/2006). Quan điểm của anh N xin nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung đến tuổi thành niên. Quan điểm của chị P đề nghị Tòa án giao cho mỗi người nuôi một con: Chị P xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Khánh L đến tuổi thành niên, anh N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Hoàng Cẩm T đến tuổi thành niên. Hai bên không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung với bên nào.

Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu được nuôi con chung của anh N và chị P là những yêu cầu chính đáng của mỗi người làm cha, làm mẹ. Cả hai anh chị đều có thu nhập ổn định, có đủ điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Tuy nhiên trong thời gian vợ chồng sống ly thân, ban đầu cháu L sống với mẹ nhưng kể từ sau thời gian cháu Hoàng Khánh L điều trị phẫu thuật bệnh lý màng phổi ra viện về ở với bố từ N 2018 cho đến nay thì theo đơn trình bày nguyện vọng của cháu L và xác nhận của cô giáo chủ nhiệm lớp 8b Trường trung học phổ thông Lê Văn Tám thể hiện: “Cháu L được bố chăm sóc rất chu đáo, bố rất tâm lý. Trước đây cháu sống khá khép kín nay đã hòa nhập với các bạn, từ N 2018 cháu có nhiều tiến bộ về học tập”. Tại phiên tòa cháu Cẩm T và cháu L cũng xác nhận hai cháu ở với bố từ N 2018 cho đến nay có cuộc sống và học tập tốt. Như vậy xét về điều kiện thì anh N chăm sóc, nuôi dưỡng sẽ phù hợp, ổn định và tốt hơn cho sự phát triển của con trẻ. Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu về việc nuôi con chung của anh N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung đến tuổi thành niên, đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của hai con chung muốn được ở với bố. Chị P được quyền thăm nom con chung theo quy định của Luật hôn nhân gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh N không yêu cầu chị P cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đề cập.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về công nợ chung: không có.

[3] Về phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự nguyên nhân anh Hoàng Văn N phải nộp phí dân sự theo quy định của pháp luật.

[4] Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Văn phòng làm việc của

Quyết định

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147- Bộ luật tố tụng dân sự.
- Khoản 56, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xö : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Anh Hoàng Văn N.

1-Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Văn N được ly hôn với chị Trương Thị P.

2-Về con chung: Anh Hoàng Văn N và chị Trương Thị P có 02 con chung là Hoàng Cẩm T (sinh ngày 01/10/2002) và Hoàng Khánh L (sinh ngày 11/10/2006).

Giao cho anh Hoàng Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai con chung Hoàng Cẩm T và Hoàng Khánh L cho đến khi mỗi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi), chị P không phải cấp dưỡng nuôi con chung với anh N. Chị Trương Thị P có quyền qua lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3 -Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4- Về công nợ chung: không có.

Về án phí: Anh Hoàng Văn N phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) là tiền tạm ứng án phí anh N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long theo Biên lai thu tiền số 0001201 ngày 20/6/2019.

Tuyên xö c«ng khai s- thêm, b, o cho nguyên đơn, bị đơn biết cả quyền kháng cáo bñn ñn trong thời h¹n 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Hạ Long;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ninh;
- Nguyên đơn, bị đơn, UBND phường H, TP Hạ Long.
- Cơ quan thi hành án dân sự TP. Hạ Long;
- Lưu hồ sơ, văn phòng;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Loan

